

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số 387 Ngày 25/03/2022

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 540 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 25 tháng 3 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ gạo cứu đói cho nhân dân trong thời gian giáp hạt năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho các tỉnh Sơn La, Điện Biên trong thời gian giáp hạt đầu năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BTC ngày 02/6/2020 của Bộ Tài chính quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ;

Căn cứ Công văn số 376/TCĐT-QLHDT ngày 16/3/2022 của Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc tiếp nhận gạo dự trữ quốc gia; Công văn số 138/CDTTB-KH&QLHDT ngày 17/3/2022 của Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Bắc về việc báo cáo xuất gạo dự trữ quốc gia cho tỉnh Điện Biên để hỗ trợ người dân trong thời gian giáp hạt đầu năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 595/TTr-SLĐTBXH ngày 23/3/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân bổ 899,49 tấn gạo cứu đói (không thu tiền) từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ cho các huyện, thị xã, thành phố để cứu đói cho 12.952 hộ dân với 59.966 nhân khẩu trong thời gian giáp hạt đầu năm 2022.

(Chi tiết phân bổ kèm theo)

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với Cục dự trữ Nhà nước khu vực Tây Bắc trong việc vận chuyển, giao, nhận gạo cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để hỗ trợ cứu đói cho Nhân dân; thời gian

hoàn thành **trước 10/4/2022**. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong việc tiếp nhận và cấp phát gạo cho Nhân dân đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng hợp, báo cáo kết quả về UBND tỉnh **trước ngày 25/4/2022** để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính theo quy định.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ số gạo được phân bổ có trách nhiệm bố trí kinh phí bốc dỡ, bảo quản và cước vận chuyển để tiếp nhận và giao cho UBND các xã, phường, thị trấn để hỗ trợ kịp thời cho Nhân dân; chỉ đạo việc hạch toán số gạo được phân bổ theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 51/2020/TT-BTC ngày 02/6/2020 của Bộ Tài chính. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) **trước ngày 20/4/2022**.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - TB&XH;
- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Dự trữ nhà nước - Bộ Tài chính;
- Cục Dự trữ nhà nước khu vực Tây Bắc;
- Lưu: VT, KGVX.

(b/c)



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vừ A Bằng**



**BIỂU PHÂN BỐ GẠO CỨU ĐÓI CHO NHÂN DÂN TRONG THỜI GIẠN GIÁP HẠT NĂM 2022  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*(Kèm theo Quyết định số: 540 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên)*

Stt	Huyện, thị xã, thành phố	Đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố				Số lượng phân bổ			Trong đó	
		Số hộ (hộ)	Số khẩu (khẩu)	Số tháng thiếu đói	Số gạo đề nghị hỗ trợ (kg)	Số hộ (hộ)	Số khẩu (khẩu)	Tổng số gạo hỗ trợ (kg)	Nguồn Trung ương (kg)	Nguồn địa phương (kg)
<b>1</b>	<b>Huyện Điện Biên</b>	<b>872</b>	<b>3.154</b>		<b>65.640</b>	<b>872</b>	<b>3.154</b>	<b>47.310</b>	<b>47.310</b>	
	Thiếu đói 1 tháng	694	2.543	1	38.145					
	Thiếu đói 3 tháng	178	611	3	27.495					
<b>2</b>	<b>Huyện Mường Chà</b>	<b>1.615</b>	<b>7.460</b>		<b>111.900</b>	<b>1.615</b>	<b>7.460</b>	<b>111.900</b>	<b>111.900</b>	
	Thiếu đói 1 tháng	1.615	7.460	1	111.900					
<b>3</b>	<b>Huyện Tuần Giáo</b>	<b>1.904</b>	<b>9.203</b>		<b>138.045</b>	<b>1.904</b>	<b>9.203</b>	<b>138.045</b>	<b>138.045</b>	
	Thiếu đói 1 tháng	1.904	9.203	1	138.045					
<b>4</b>	<b>Thị xã Mường Lay</b>	<b>933</b>	<b>3.183</b>		<b>47.745</b>	<b>933</b>	<b>3.183</b>	<b>47.745</b>	<b>47.745</b>	
	Thiếu đói 1 tháng	933	3.183	1	47.745					
<b>5</b>	<b>Huyện Nậm Pồ</b>	<b>793</b>	<b>3.709</b>		<b>81.420</b>	<b>793</b>	<b>3.709</b>	<b>55.635</b>	<b>55.635</b>	
	Thiếu đói 1 tháng	603	2.630	1	39.450					
	Thiếu đói 2 tháng	68	439	2	13.170					
	Thiếu đói 3 tháng	122	640	3	28.800					
<b>6</b>	<b>Thành phố Điện Biên Phủ</b>	<b>220</b>	<b>666</b>		<b>9.990</b>	<b>220</b>	<b>666</b>	<b>9.990</b>	<b>9.990</b>	
	Thiếu đói 1 tháng	220	666	1	9.990					

Stt	Huyện, thị xã, thành phố	Đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố				Số lượng phân bổ			Trong đó	
		Số hộ (hộ)	Số khẩu (khẩu)	Số tháng thiếu đói	Số gạo đề nghị hỗ trợ (kg)	Số hộ (hộ)	Số khẩu (khẩu)	Tổng số gạo hỗ trợ (kg)	Nguồn Trung ương (kg)	Nguồn địa phương (kg)
<b>7</b>	<b>Huyện Tủa Chùa</b>	<b>1.570</b>	<b>7.852</b>		<b>138.000</b>	<b>1.570</b>	<b>7.852</b>	<b>117.780</b>	<b>117.780</b>	
	Thiếu đói 1 tháng	1.341	6.719	1	100.785					
	Thiếu đói 2 tháng	184	918	2	27.540					
	Thiếu đói 3 tháng	45	215	3	9.675					
<b>8</b>	<b>Huyện Điện Biên Đông</b>	<b>3.113</b>	<b>15.161</b>		<b>263.205</b>	<b>3.113</b>	<b>15.161</b>	<b>227.415</b>	<b>227.415</b>	
	Thiếu đói 1 tháng	2.764	13.431	1	201.465					
	Thiếu đói 2 tháng	246	1.074	2	32.220					
	Thiếu đói 3 tháng	103	656	3	29.520					
<b>9</b>	<b>Huyện Mường Ảng</b>	<b>595</b>	<b>2.506</b>		<b>73.230</b>	<b>595</b>	<b>2.506</b>	<b>37.590</b>	<b>37.590</b>	
	Thiếu đói 1 tháng	314	1.318	1	19.770					
	Thiếu đói 3 tháng	281	1.188	3	53.460					
<b>10</b>	<b>Huyện Mường Nhé</b>	<b>1.337</b>	<b>7.072</b>		<b>176.700</b>	<b>1.337</b>	<b>7.072</b>	<b>106.080</b>	<b>106.080</b>	
	Thiếu đói 1 tháng	623	3.282	1	49.230					
	Thiếu đói 2 tháng	517	2.872	2	86.160					
	Thiếu đói 3 tháng	197	918	3	41.310					
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>12.952</b>	<b>59.966</b>		<b>1.105.875</b>	<b>12.952</b>	<b>59.966</b>	<b>899.490</b>	<b>899.490</b>	